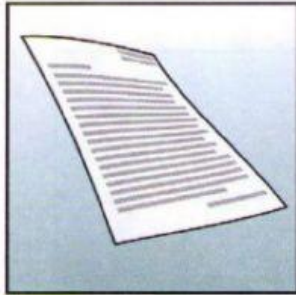


Part 3

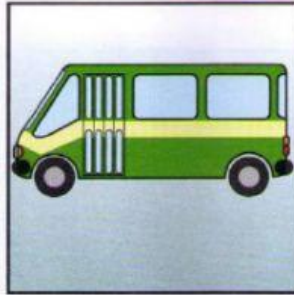
– 5 questions –

Listen and tick (✓) the box. There is one example.

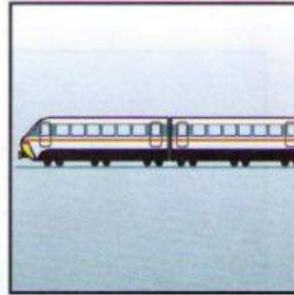
What's Bill doing?



A ☐



B ☒



C ☐

1 What's Tom playing?



A ☐



B ☐



C ☐

2 What's Nick doing?



A ☐



B ☐



C ☐

3 What's Ben doing?



A ☐

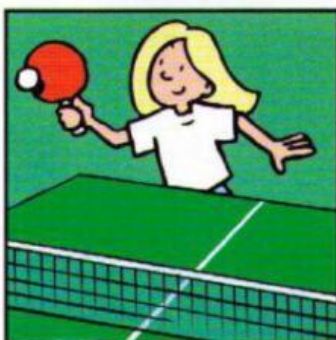


B ☐



C ☐

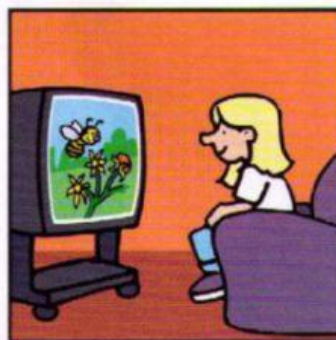
4 What's Kim doing?



A ☐



B ☐



C ☐

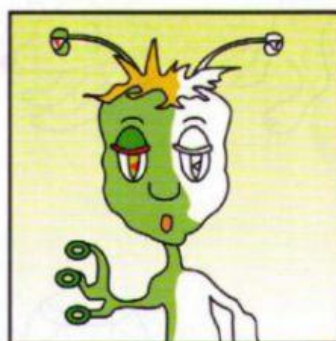
5 What's Ann painting?



A ☐



B ☐



C ☐

Gerund (danh động từ)- Verb ing (động từ thêm "ing")

1. Động từ kết thúc bằng 1 chữ "e" -> bỏ "e", thêm "ing"

Dance**e** -> danc**ing**

ride**e** -> rid**ing**

2. DT kết thúc "ie" -> bỏ "ie", thêm "y-ing"

Lie**ie** -> l**y**ing

3. DT kết thúc "Phụ âm + ueoai + phụ âm (trừ h,x,w, y)" -> gấp đôi phụ âm cuối, thêm "ing"

Win**in** -> win**ning**

run -> running

Nhưng: play -> play**ing** (do có đuôi **y**)

Bài tập chuyển các động từ sau sang V-ing

1	Use e (sử dụng)	using
2	Pose e (tạo dáng)	
3	Improve e (cải thiện)	
4	Change e (thay đổi)	
5	Take e (lấy)	
6	Drive e (lái xe)	
7	See ee (nhìn thấy)	
8	Agree ee (đồng ý)	
9	Run (chạy)	
10	Stop (dừng lại)	
11	Win (chiến thắng)	
12	Put (đặt)	
13	Fix (sửa chữa)	
14	Play (chơi)	
15	Lie ie (nói dối)	